

Số: **6571** /BKHT-KTNN

Hà Nội, ngày **19** tháng 8 năm 2024

V/v tổng hợp nhu cầu hỗ trợ cấp bách  
kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng  
và bảo vệ rừng năm 2024

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  
- Bộ Tài chính;  
- Ủy ban nhân dân tỉnh.....



Tại Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 về việc chủ động, tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng, Thủ tướng Chính phủ giao:

(i) “*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ..... Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ kinh phí cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng từ nguồn đầu tư phát triển của các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định, để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*”.

(ii) “*Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính tổng hợp nhu cầu hỗ trợ cấp bách kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024 theo Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/ 2022 của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

Thực hiện Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp nhu cầu gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3923/BNN-KL ngày 31/5/2024 với số kinh phí là 727.549 triệu đồng cho 24 địa phương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Văn bản số 3923/BNN-KL ngày 31/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chưa xây dựng nguyên tắc hỗ trợ, tiêu chí hỗ trợ; chưa có ý kiến về nội dung đầu tư, đề xuất mức hỗ trợ cho từng địa phương; kinh phí Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị 30 tỷ đồng cũng chưa có các nội dung, hạng mục đầu tư.

Các nội dung đề xuất của địa phương còn mang tính dàn trải, chưa sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và đang trùng lặp nguồn chi đầu tư phát triển và nguồn chi thường xuyên (Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ là hỗ trợ kinh phí cấp bách về phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng từ **nguồn đầu tư phát triển của các bộ, ngành, địa phương**).

Sau khi nhận được văn bản số 3923/BNN-KL của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thêm được đề nghị của 03 tỉnh: Quảng Bình (văn bản số 1180/UBND-KT ngày 27/6/2024), Tuyên Quang (văn

bản số 2840/UBND-KT ngày 28/6/2024), Đắk Lắk (văn bản số 94/TTr-UBND ngày 02/8/2024) về hỗ trợ kinh phí cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng. Các địa phương này chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các địa phương, như sau:

### **1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Xây dựng nguyên tắc hỗ trợ, tiêu chí hỗ trợ lựa chọn các nội dung, hạng mục đầu tư gửi các địa phương làm cơ sở để địa phương rà soát, đề xuất nội dung hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên, mức kinh phí cho từng nội dung (nguồn kinh phí, nội dung đề xuất đảm bảo theo đúng Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 và Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030).

- Đề nghị bổ sung rõ nội dung chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và nhu cầu bổ sung.

- Đề xuất mức hỗ trợ cụ thể đối với từng địa phương nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, giải ngân hết nguồn vốn. Làm rõ sự cần thiết về các nội dung, nhiệm vụ, kinh phí do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thực hiện, đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ.

- Văn bản tổng hợp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo đúng Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 và Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ: (i) Sự cần thiết phải đầu tư; (ii) Đối tượng hỗ trợ; (iii) Mục tiêu hỗ trợ; (iv) Nguyên tắc hỗ trợ; (v) Tiêu chí hỗ trợ; (vi) Nội dung đề nghị hỗ trợ, trong đó báo cáo rõ nội dung hỗ trợ để chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên (cho từng địa phương); (vii) Đề xuất mức hỗ trợ (cho từng địa phương).

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, số liệu báo cáo, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ, đề xuất theo đúng quy định của pháp luật.

### **2. Bộ Tài chính**

- Cho ý kiến về khả năng cân đối nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024. Thời gian thực hiện và giải ngân đối với khoản vốn hỗ trợ từ nguồn dự phòng NSTW năm 2024 cho các nội dung, hạng mục đầu tư, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan (nguồn đầu tư phát triển theo Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024).

- Cho ý kiến về việc nếu hỗ trợ từ nguồn vốn chi thường xuyên cho địa phương, theo quy định của Luật Ngân sách, Bộ Tài chính chủ trì làm văn bản trình Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Bộ Tài chính thống nhất giao Bộ Kế



hoạch và Đầu tư trình chung như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến cụ thể về nguồn vốn chi thường xuyên cho các địa phương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cho ý kiến về nội dung chi từ nguồn đầu tư phát triển do các địa phương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

### 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh

- Rà soát các nội dung đầu tư cần hỗ trợ, mức kinh phí hỗ trợ theo nguyên tắc hỗ trợ, tiêu chí hỗ trợ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng.

- Khẳng định lại sự cần thiết phải đầu tư; rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các nội dung, hạng mục đầu tư (trong đó phân định rõ nguồn vốn chi đầu tư phát triển). Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, số liệu báo cáo, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ, đề xuất theo đúng quy định của pháp luật.

- Cam kết đã sử dụng ngân sách dự phòng của tỉnh để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Văn bản đề nghị của các địa phương gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương về nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ, thời gian báo cáo); đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để chủ động phối hợp.

Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp của các địa phương đề nghị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước 10/9/2024.

Văn bản tham gia ý kiến của Bộ Tài chính gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/9/2024, trong đó có ý kiến cụ thể với đề xuất tổng hợp mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh triển khai các nội dung, nhiệm vụ nêu trên, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư<sup>1</sup> để tổng hợp nhu cầu hỗ trợ cấp bách kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: THKTQD, KTĐP (để có ý kiến);
- Lưu Vụ KTNN. *T<sub>2</sub>*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**\*Đỗ Thành Trung**

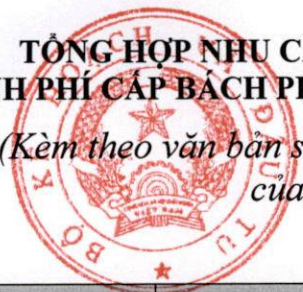
<sup>1</sup> Đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ email: [tovanthao@mpi.gov.vn](mailto:tovanthao@mpi.gov.vn) (ĐT: 0917 886887) để tổng hợp



**Phụ lục:**

**TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ  
KINH PHÍ CẤP BÁCH PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG NĂM 2024**

(Kèm theo văn bản số 6571 /BKHĐT-KTNN ngày 19 /8/2024  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tỉnh/Bộ	Số văn bản đề nghị <sup>2</sup>	Ngày tháng đề nghị	Địa phương đề nghị		
				Vốn ĐTP	Vốn sự nghiệp	Cộng
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>661.863</b>	<b>105.252</b>	<b>767.115</b>
1	Hà Giang	1192/UBND-	24/4/2024	37.505		37.505
2	Cao Bằng	854/TTr-UBND	12/4/2024	8.415	15.000	23.415
3	Tuyên Quang	2840/UBND-KT	28/6/2024	14.729	2.625	17.354
4	Lào Cai	1800/UBND-NLN	12/4/2024	14.990		14.990
	Lào Cai	1695/UBND-NLN	9/4/2024	15.100		15.100
5	Lai Châu	1219/UBND-KTN	8/4/2024	25.000		25.000
6	Điện Biên	1983/UBND-KTN	30/4/2024	18.440		18.440
7	Sơn La	1615/UBND-KT	17/4/2024	30.090		30.090
8	Hoà Bình	569/UBND-KTN	19/4/2024	55.160	26.270	81.430
9	Lạng Sơn	647/UBND-KT	16/5/2024	22.929		22.929
10	Yên Bái	1366/UBND-NLN	26/4/2024	18.000	11.340	29.340
11	Phú Thọ	1638/UBND-	25/4/2024	15.000	10.000	25.000
12	Thanh Hoá	5812/UBND-NN	25/4/2024	19.800		19.800
13	Nghệ An	4264/UBND-NN	24/5/2024	35.500		35.500
14	Hà Tĩnh	3045/UBND-NL4	30/5/2024	31.158		31.158
15	Quảng Bình	1180/UBND-KT	27/6/2024	22.212		22.212
16	Quảng Trị	66/TTr-UBND	20/5/2024	19.656		19.656
17	Thừa Thiên Huế	3582/UBND-NN	12/4/2024	26.992	3.078	30.070
18	Quảng Nam	3255/UBND-KTN	8/5/2024	24.962		24.962
19	Quảng Ngãi	2176/UBND-KTN	2/5/2024	18.864		18.864
20	Bình Định	30/TTr-UBND	3/5/2024	14.943		14.943
21	Phú Yên	2983/UBND-KT	31/5/2024	15.086	16.939	32.025
22	Ninh Thuận	1997/UBND-	9/5/2024	35.000	20.000	55.000
23	Bình Phước	1416/UBND-KT	19/4/2024	20.000		20.000
24	Tây Ninh	1359/UBND-KT	10/5/2024	17.432		17.432
25	Kiên Giang	94/TTr-UBND	8/5/2024	25.000		25.000
26	Cà Mau	49/TTr-UBND	6/5/2024	29.900		29.900
27	Đắk Lắk	94/TTr-UBND	02/8/2024	17.955		17.955
28	Bộ NN&PTNT	3923/BNN-KL	31/5/2024	30.000		30.000

<sup>2</sup> Văn bản của địa phương nêu trên đã được các địa phương gửi đến Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT

## DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

1. Hà Giang
2. Cao Bằng
3. Tuyên Quang
4. Lào Cai
5. Lai Châu
6. Điện Biên
7. Sơn La
8. Hòa Bình
9. Lạng Sơn
10. Yên Bái
11. Phú Thọ
12. Thanh Hoá
13. Nghệ An
14. Hà Tĩnh
15. Quảng Bình
16. Quảng Trị
17. Thừa Thiên Huế
18. Quảng Nam
19. Quảng Ngãi
20. Bình Định
21. Phú Yên
22. Ninh Thuận
23. Bình Phước
24. Tây Ninh
25. Kiên Giang
26. Cà Mau
27. Đắk Lắk